

TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ, TIN HỌC
HỘI ĐỒNG THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

NGÀY THI: 26,27,28,29/01/2024

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
1	CNTT561	Nguyễn Hồng An	02/07/2006	Bắc Giang	Nữ	7,0	5,5	Đạt	
2	CNTT562	Giáp Văn Anh	26/05/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,0	Đạt	
3	CNTT563	Nguyễn Thế Anh	04/04/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
4	CNTT564	Nguyễn Việt Anh	08/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
5	CNTT565	Phạm Đức Anh	01/01/1998	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
6	CNTT566	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	24/09/2006	Bắc Giang	Nữ	7,0	6,0	Đạt	
7	CNTT567	Phạm Thị Ánh	24/03/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	5,5	Đạt	
8	CNTT568	Đỗ Thiên Ân	09/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
9	CNTT569	Dương Gia Bảo	22/03/2006	Bắc Giang	Nam	7,6	6,0	Đạt	
10	CNTT570	Nguyễn Huy Bảo	04/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
11	CNTT571	Hà Thuỳ Châm	11/05/2006	Bắc Giang	Nữ	7,0	6,0	Đạt	
12	CNTT572	Nguyễn Thị Linh Chi	23/08/2006	Bắc Giang	Nữ	7,2	5,5	Đạt	
13	CNTT573	Nguyễn Ngọc Chiến	29/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
14	CNTT574	Nguyễn Văn Chiến	27/09/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt	
15	CNTT575	Nguyễn Văn Chức	24/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
16	CNTT576	Nguyễn Cao Cường	27/06/1991	Bắc Giang	Nam	6,7	5,0	Đạt	
17	CNTT577	Nguyễn Mạnh Cường	02/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,0	Đạt	
18	CNTT578	Nguyễn Ngọc Cường	23/12/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,0	Đạt	
19	CNTT579	Nguyễn Thị Dung	16/04/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	5,0	Đạt	
20	CNTT580	Nguyễn Trí Dũng	31/07/2006	Nghệ An	Nam	7,0	6,0	Đạt	
21	CNTT581	Nguyễn Trọng Dũng	23/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
22	CNTT582	Dương Thị Tình Duyên	22/10/2006	Bắc Giang	Nữ	6,0	5,5	Đạt	
23	CNTT583	Bùi Văn Dương	27/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
24	CNTT584	Lê Văn	Dương	14/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	5,0	Đạt	
25	CNTT585	Nguyễn Bùi Đại	Dương	23/01/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
26	CNTT586	Nguyễn Quảng	Đại	19/01/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
27	CNTT587	Đoàn Đức	Đạt	23/02/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt	
28	CNTT588	Nguyễn Mạnh	Đoàn	30/05/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
29	CNTT589	Dương Văn	Đông	26/12/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	5,0	Đạt	
30	CNTT590	Nguyễn Xuân	Đông	06/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
31	CNTT591	Dương Minh	Đức	01/02/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
32	CNTT592	Nguyễn Đình	Đức	22/08/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt	
33	CNTT593	Chu Ngọc Hương	Giang	22/11/2006	Bình Dương	Nữ	6,7	6,0	Đạt	
34	CNTT594	Doãn Thị	Giang	23/09/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	5,5	Đạt	
35	CNTT595	Ngô Đức	Giang	07/02/2006	Bình Dương	Nam	6,7	6,0	Đạt	
36	CNTT596	Nguyễn Văn	Giang	22/03/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
37	CNTT597	Phạm Thị Thanh	Hà	02/11/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
38	CNTT598	Giáp Văn	Hải	02/10/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	
39	CNTT599	Lê Hoàng	Hải	15/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
40	CNTT600	Ngô Đức	Hải	16/12/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
41	CNTT601	Vũ Hồng	Hải	25/03/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
42	CNTT602	Thân Thị	Hạnh	15/09/2006	Gia Lai	Nữ	6,5	5,5	Đạt	
43	CNTT603	Nguyễn Minh	Hằng	08/12/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,0	Đạt	
44	CNTT604	Hoàng Huy	Hậu	31/10/2006	Bắc Giang	Nam	7,5	5,0	Đạt	
45	CNTT605	Trần Thị	Hậu	28/11/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
46	CNTT606	Hà Thị	Hiền	01/08/2006	Bắc Giang	Nữ	7,0	5,5	Đạt	
47	CNTT607	Đặng Đức	Hiệp	30/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
48	CNTT608	Đỗ Minh	Hiếu	07/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
49	CNTT609	Đồng Trung	Hiếu	30/12/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
50	CNTT610	Dương Minh	Hiếu	07/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
51	CNTT611	Ngô Quang	Hiếu	22/12/2006	Bắc Giang	Nam	7,5	6,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
52	CNTT612	Nguyễn Trung	Hiếu	26/01/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,0	Đạt	
53	CNTT613	Lê Thị	Hòa	25/02/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,0	Đạt	
54	CNTT614	Phạm Thị Khánh	Hoà	28/01/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,0	Đạt	
55	CNTT615	Hoàng Văn Lê	Hoàn	28/04/2006	Bình Dương	Nam	6,7	6,0	Đạt	
56	CNTT616	Ngô Việt	Hoàng	05/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt	
57	CNTT617	Trịnh Văn	Hoàng	02/02/2006	Bắc Giang	Nam	7,2	6,0	Đạt	
58	CNTT618	Bạch Xuân	Hùng	03/10/2003	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
59	CNTT619	Nguyễn Văn	Hùng	05/06/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
60	CNTT620	Thân Văn	Hùng	14/10/2006	Đắk Lắk	Nam	6,5	5,5	Đạt	
61	CNTT621	Chu Quang	Huy	24/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
62	CNTT622	Mai Quang	Huy	24/12/2006	Bắc Giang	Nam	7,2	6,0	Đạt	
63	CNTT623	Nguyễn Thị	Huyền	27/12/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
64	CNTT624	Nguyễn Văn	Huỳnh	10/11/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	
65	CNTT625	Dương Tiên	Hưng	29/03/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
66	CNTT626	Phạm Mạnh	Hưng	12/12/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
67	CNTT627	Nguyễn Thị	Hương	11/02/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,0	Đạt	
68	CNTT628	Vũ Văn	Khánh	17/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt	
69	CNTT629	Phạm Đình	Khiêm	20/01/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
70	CNTT630	Nguyễn Đăng	Khoa	26/12/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
71	CNTT631	Thân Ngọc	Khoa	17/12/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
72	CNTT632	Dương Mạnh	Kiên	15/01/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	
73	CNTT633	Hoàng Quốc Trung	Kiên	12/06/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
74	CNTT634	Cao Văn	Linh	10/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
75	CNTT635	Hà Nguyễn Khánh	Linh	27/09/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	5,5	Đạt	
76	CNTT636	Trần Đức	Long	24/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
77	CNTT637	Tạ Thị Thu	Lụa	07/09/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,0	Đạt	
78	CNTT638	Nguyễn Thị	Mai	27/03/2006	Hải Dương	Nữ	6,7	6,0	Đạt	
79	CNTT639	Thân Quỳnh	Mai	05/01/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
80	CNTT640	Khổng Đức	Minh	02/06/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
81	CNTT641	Nguyễn Văn	Minh	13/05/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
82	CNTT642	Phan Tuấn	Minh	06/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
83	CNTT643	Hoàng Văn	Phong	17/11/2006	Bắc Giang	Nam	7,2	6,5	Đạt	
84	CNTT644	Nguyễn Cao	Phương	20/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
85	CNTT645	Lê Văn	Quyền	01/01/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
86	CNTT646	Nguyễn Thanh	Sang	17/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
87	CNTT647	Dương Văn	Sáng	13/11/2001	Thái Nguyên	Nam	6,0	6,0	Đạt	
88	CNTT648	Dương Minh	Tâm	01/03/2006	Bắc Giang	Nữ	7,2	5,5	Đạt	
89	CNTT649	Nguyễn Huy	Thái	16/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
90	CNTT650	Vi Văn	Thanh	10/04/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
91	CNTT651	Đặng Anh	Tú	20/12/2006	Bình Dương	Nam	6,5	5,5	Đạt	
92	CNTT652	Trương Quang	Tú	22/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
93	CNTT653	Hà Mạnh	Tuấn	19/09/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	6,5	Đạt	
94	CNTT654	Trần Anh	Tuấn	25/06/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
95	CNTT655	Giáp Công	Vinh	06/05/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
96	CNTT656	Nguyễn Đắc An	Vinh	07/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
97	CNTT657	Đặng Lan	Anh	10/07/2006	Bắc Giang	Nữ	7,0	6,0	Đạt	
98	CNTT658	Nguyễn Lan	Anh	18/08/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
99	CNTT659	Nguyễn Lê Quang	Anh	09/09/2006	Hồ Chí Minh	Nam	6,5	6,0	Đạt	
100	CNTT660	Nguyễn Thế	Anh	26/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
101	CNTT661	Nguyễn Thị Vân	Anh	29/12/2006	Bắc Giang	Nữ	7,0	5,5	Đạt	
102	CNTT662	Phan Thị Ngọc	Anh	18/01/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
103	CNTT663	Ninh Đắc	Ánh	01/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
104	CNTT664	Phạm Thị	Ánh	29/11/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
105	CNTT665	Hoàng Văn	Bảo	29/11/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
106	CNTT666	Đỗ Đức	Bình	29/05/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt	
107	CNTT667	Nguyễn Hữu	Bình	08/03/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
108	CNTT668	Hoàng Thị Thanh	Chúc	21/07/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
109	CNTT669	Giáp Minh	Chung	12/08/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	6,5	Đạt	
110	CNTT670	Đào Chí	Công	16/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
111	CNTT671	Hoàng Thị	Công	20/09/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	5,5	Đạt	
112	CNTT672	Lê Văn	Cường	09/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
113	CNTT673	Trần Văn	Cường	25/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
114	CNTT674	Nguyễn Đức	Dũng	14/11/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
115	CNTT675	Lương Văn	Duy	29/05/2006	Bắc Giang	Nam	7,5	6,0	Đạt	
116	CNTT676	Hoàng Thế	Dương	22/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
117	CNTT677	Nguyễn Thế	Đại	10/04/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
118	CNTT678	Nguyễn Văn	Đạt	03/02/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
119	CNTT679	Nguyễn Văn	Đạt	29/04/2006	Bắc Giang	Nam	7,2	6,0	Đạt	
120	CNTT680	Lê Ngọc	Diệp	22/11/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
121	CNTT681	Đặng Hoàng	Giang	07/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
122	CNTT682	Đỗ Thị Thu	Hà	16/02/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	5,5	Đạt	
123	CNTT683	Đàm Ngọc	Hải	08/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	6,5	Đạt	
124	CNTT684	Hà Thị	Hạnh	16/03/2006	Bắc Giang	Nữ	7,2	6,0	Đạt	
125	CNTT685	Lương Văn	Hạnh	24/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
126	CNTT686	Nguyễn Thái	Hạnh	21/10/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
127	CNTT687	Hoàng Thị Thanh	Hằng	14/10/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,0	Đạt	
128	CNTT688	Đỗ Hoàng	Hiệp	07/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
129	CNTT689	Phạm Thế	Hiệp	23/10/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	
130	CNTT690	Chu Đình	Hiếu	18/02/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
131	CNTT691	Giáp Quang	Hiếu	18/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
132	CNTT692	Nguyễn Văn	Hiếu	12/01/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
133	CNTT693	Nguyễn Đình	Hoà	21/07/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	
134	CNTT694	Đỗ Thị	Hoài	18/06/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
135	CNTT695	Trần Mạnh	Hùng	13/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
136	CNTT696	Hà Thị Ngọc	Huyền	29/09/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,5	Đạt	
137	CNTT697	Nguyễn Nhật	Khanh	28/02/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	
138	CNTT698	Đinh Gia	Khánh	06/04/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
139	CNTT699	Hoàng Nam	Khánh	04/03/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
140	CNTT700	Lương Trung	Kiên	16/04/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
141	CNTT701	Nguyễn Trung	Kiên	15/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
142	CNTT702	Giáp Thị Thanh	Lan	24/02/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	7,0	Đạt	
143	CNTT703	Hà Phương	Linh	06/11/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,0	Đạt	
144	CNTT704	Phan Ngọc	Linh	02/04/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
145	CNTT705	Trần Gia	Linh	15/08/2006	Hà Nội	Nữ	7,0	6,0	Đạt	
146	CNTT706	Trịnh Phương	Linh	31/08/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
147	CNTT707	Tổng Thị Tố	Loan	05/08/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,0	Đạt	
148	CNTT708	Nguyễn Thị Khánh	Ly	02/12/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
149	CNTT709	Đỗ Hoàng	Mai	27/02/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,0	Đạt	
150	CNTT710	Nguyễn Thị	Mai	21/09/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,5	Đạt	
151	CNTT711	Nguyễn Đức	Mạnh	26/12/2006	Bắc Giang	Nam	7,5	6,0	Đạt	
152	CNTT712	Nguyễn Thành	Nam	15/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
153	CNTT713	Giáp Thị Quỳnh	Nga	24/09/2006	Bắc Giang	Nữ	7,0	5,5	Đạt	
154	CNTT714	Dương Thị	Ngọc	10/11/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
155	CNTT715	Nguyễn Văn	Nguyên	06/11/2006	Bắc Giang	Nam	7,5	6,0	Đạt	
156	CNTT716	Trần Xuân	Nhật	18/04/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
157	CNTT717	Trần Thị Yến	Nhi	30/10/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,0	Đạt	
158	CNTT718	Nguyễn Hải	Ninh	21/06/2006	Bắc Giang	Nam	7,5	6,5	Đạt	
159	CNTT719	Nguyễn Thị	Phượng	09/04/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,0	Đạt	
160	CNTT720	Nguyễn Thị Bích	Phượng	24/08/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	5,5	Đạt	
161	CNTT721	Thân Mạnh	Quang	27/07/2006	Bắc Giang	Nam	7,2	6,0	Đạt	
162	CNTT722	Nguyễn Quang	Quyên	14/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
163	CNTT723	Lê Trúc	Quỳnh	16/05/2006	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
164	CNTT724	Nguyễn Hoàng	Son	24/07/2006	Bắc Giang	Nam	7,2	6,5	Đạt	
165	CNTT725	Phạm Thị Thanh	Tâm	23/10/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
166	CNTT726	Đỗ Hồng	Thái	14/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
167	CNTT727	Nguyễn Công	Thành	23/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
168	CNTT728	Ong Thế	Thành	10/03/2006	Đồng Nai	Nam	6,7	6,0	Đạt	
169	CNTT729	Bùi Quang	Thắng	28/07/2006	Bắc Giang	Nam	7,2	6,0	Đạt	
170	CNTT730	Nguyễn Quang	Thắng	31/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
171	CNTT731	Nguyễn Quang	Thắng	24/09/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	
172	CNTT732	Phạm Minh	Thắng	05/06/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
173	CNTT733	Trần Văn	Thiện	16/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
174	CNTT734	Nguyễn Đức	Thịnh	15/05/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
175	CNTT735	Nguyễn Phạm Duy	Thịnh	09/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
176	CNTT736	Trần Thị	Thơm	25/04/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
177	CNTT737	Đỗ Phương	Thùy	14/11/2006	Đắk Lắk	Nữ	7,2	6,5	Đạt	
178	CNTT738	Nguyễn Quang	Tiến	28/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
179	CNTT739	Nguyễn Huyền	Trang	06/11/2006	Bình Dương	Nữ	7,0	6,0	Đạt	
180	CNTT740	Nguyễn Thị	Trang	29/03/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	5,5	Đạt	
181	CNTT741	Nguyễn Thị Thu	Trang	10/07/2006	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,0	Đạt	
182	CNTT742	Nguyễn Văn	Trường	11/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt	
183	CNTT743	Dương Minh	Tuấn	11/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
184	CNTT744	Lê Anh	Tuấn	10/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
185	CNTT745	Nguyễn Thị Mai	Uyên	30/04/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,0	Đạt	
186	CNTT746	Nguyễn Quang	Vinh	30/04/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
187	CNTT747	Trương Quang	Vinh	08/10/2006	Bắc Giang	Nam	7,5	5,5	Đạt	
188	CNTT748	Nguyễn Duy	Vũ	22/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
189	CNTT749	Nguyễn Thị Minh	Vượng	20/03/2006	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,0	Đạt	
190	CNTT750	Lương Thị	Xuyến	09/06/2006	Bắc Giang	Nữ	7,2	6,5	Đạt	
191	CNTT751	Nguyễn Trường	An	24/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
192	CNTT752	Hà Ngọc	Anh	23/05/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
193	CNTT753	Nguy Việt	Anh	16/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
194	CNTT754	Nguyễn Hoàng	Anh	16/02/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	6,5	Đạt	
195	CNTT755	Trần Việt	Anh	17/12/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
196	CNTT756	Nguyễn Thị Kim	Ánh	12/05/2006	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,0	Đạt	
197	CNTT757	Dương Văn	Bình	11/05/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
198	CNTT758	Nguyễn Thị Kim	Chi	15/12/2006	Bình Phước	Nữ	7,2	6,0	Đạt	
199	CNTT759	Nguyễn Quốc	Chiến	21/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
200	CNTT760	Trần Văn	Chính	16/06/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
201	CNTT761	Hoàng Thị Thu	Cúc	02/05/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,0	Đạt	
202	CNTT762	Trần Văn	Duy	18/11/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
203	CNTT763	Hoàng Tiến	Đạt	09/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
204	CNTT764	Lăng Tiến	Đạt	09/02/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
205	CNTT765	Ngô Văn	Đoàn	01/06/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	
206	CNTT766	Dương Ngọc	Đức	22/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
207	CNTT767	Đỗ Quang	Hà	24/02/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
208	CNTT768	Hà Hồng	Hạnh	12/02/2006	Bắc Giang	Nữ	7,2	6,5	Đạt	
209	CNTT769	Nguyễn Thanh	Hiền	20/06/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,0	Đạt	
210	CNTT770	Phạm Thị Thanh	Hiền	26/11/2006	Bắc Giang	Nữ	7,5	6,0	Đạt	
211	CNTT771	Hà Quang	Hiếu	09/03/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
212	CNTT772	Nguyễn Văn	Hiếu	25/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
213	CNTT773	Hà Thị	Hoa	03/10/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,0	Đạt	
214	CNTT774	Vũ Minh	Hoài	20/03/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,0	Đạt	
215	CNTT775	Nguyễn Đức	Hoàng	21/01/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
216	CNTT776	Nguyễn Thị	Hồng	20/09/2006	Bắc Giang	Nữ	7,0	5,5	Đạt	
217	CNTT777	Hà Thị	Huệ	29/01/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
218	CNTT778	Nguyễn Mạnh	Hùng	04/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
219	CNTT779	Nguyễn Việt	Hùng	19/04/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
220	CNTT780	Đinh Văn	Huy	13/05/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
221	CNTT781	Hoàng Quốc	Huy	27/05/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
222	CNTT782	Lương Thị	Huyền	22/03/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,0	Đạt	
223	CNTT783	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	25/12/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,5	Đạt	
224	CNTT784	Trần Thị	Huyền	23/11/2006	Bắc Giang	Nữ	7,0	6,0	Đạt	
225	CNTT785	Đỗ Tuấn	Hưng	19/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
226	CNTT786	Dương Văn	Hưng	27/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
227	CNTT787	Nguyễn Quốc	Hưng	02/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
228	CNTT788	Nguyễn Xuân	Khanh	20/05/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt	
229	CNTT789	Dương Quốc	Khánh	07/04/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
230	CNTT790	Trịnh Ngọc	Khuê	06/07/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,0	Đạt	
231	CNTT791	Nguyễn Đức	Kiên	25/01/2006	Bắc Giang	Nam	7,5	6,5	Đạt	
232	CNTT792	Nguyễn Sỹ	Kiên	19/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
233	CNTT793	Nguyễn Tài	Kiệt	01/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
234	CNTT794	Ngô Đăng Hoàng	Lan	21/02/2006	Bắc Giang	Nữ	7,0	6,0	Đạt	
235	CNTT795	Trần Thị Mỹ	Lệ	16/10/2005	Bình Dương	Nữ	6,7	6,5	Đạt	
236	CNTT796	Hà Thùy	Linh	01/05/2006	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,0	Đạt	
237	CNTT797	Hoàng Khánh	Linh	19/08/2006	Bắc Giang	Nữ	7,2	6,0	Đạt	
238	CNTT798	Nguyễn Ngọc	Linh	22/06/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
239	CNTT799	Nguyễn Văn	Long	20/11/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
240	CNTT800	Thân Văn	Long	23/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
241	CNTT801	Phạm Thành	Luân	27/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
242	CNTT802	Giáp Đình	Mạnh	12/05/2006	Bắc Giang	Nam	7,2	6,5	Đạt	
243	CNTT803	Hà Văn	Mạnh	16/12/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
244	CNTT804	Lương Đức	Mạnh	18/05/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	
245	CNTT805	Đăng Văn	Nam	04/11/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
246	CNTT806	Nguyễn Hải	Nam	10/03/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt	
247	CNTT807	Nguyễn Hồ	Nam	19/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
248	CNTT808	Tạ Văn	Nam	10/01/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
249	CNTT809	Hoàng Văn	Nghĩa	08/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
250	CNTT810	Lê Thống	Nhất	02/01/2003	Bình Phước	Nam	6,7	5,5	Đạt	
251	CNTT811	Doãn Quang	Ninh	13/01/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
252	CNTT812	Nguyễn Trí	Phong	15/06/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	
253	CNTT813	Phạm Nguyên	Phúc	28/01/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
254	CNTT814	Vũ Đức	Phương	10/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	6,5	Đạt	
255	CNTT815	Đỗ Xuân	Quang	03/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
256	CNTT816	Dương Thị Lệ	Quyên	17/05/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,5	Đạt	
257	CNTT817	Phùng Thị	Quỳnh	08/06/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,0	Đạt	
258	CNTT818	Nguyễn Minh	Sang	06/12/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt	
259	CNTT819	Giáp Thị Minh	Tâm	30/09/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,5	Đạt	
260	CNTT820	Vì Văn	Thái	27/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
261	CNTT821	Đoàn Thị	Thanh	06/05/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,0	Đạt	
262	CNTT822	Nguyễn Việt	Thành	26/03/2006	Lâm Đồng	Nam	6,7	6,5	Đạt	
263	CNTT823	Bùi Đình	Thao	23/08/2006	Bắc Giang	Nam	7,2	6,0	Đạt	
264	CNTT824	Nguyễn Phương	Thảo	05/01/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
265	CNTT825	Hà Chí	Thắng	04/04/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
266	CNTT826	Hà Văn	Thiện	14/10/2006	Bắc Giang	Nam	7,5	6,5	Đạt	
267	CNTT827	Phạm Thị Hồng	Thuận	30/06/2006	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,0	Đạt	
268	CNTT828	Hoàng Thị Thu	Thủy	11/08/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,5	Đạt	
269	CNTT829	Lê Anh	Thư	30/05/2006	TP Hồ Chí Minh	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
270	CNTT830	Nguyễn Minh	Thư	17/10/2006	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,0	Đạt	
271	CNTT831	Giáp Thị	Thương	24/02/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,5	Đạt	
272	CNTT832	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	12/07/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,0	Đạt	
273	CNTT833	Nguyễn Thị Thủy	Trang	06/11/2006	Bắc Giang	Nữ	7,5	6,0	Đạt	
274	CNTT834	Dương Việt	Trung	13/03/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
275	CNTT835	Giáp Văn	Trung	03/04/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
276	CNTT836	Hà Văn	Trung	05/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
277	CNTT837	Lăng Ngọc	Tú	23/04/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
278	CNTT838	Nguyễn Ngọc	Tú	02/05/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	6,5	Đạt	
279	CNTT839	Thân Văn	Tú	17/12/2006	Bắc Giang	Nam	7,2	6,5	Đạt	
280	CNTT840	Vũ Minh	Tú	28/01/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
281	CNTT841	Nguyễn Huy	Tuấn	22/06/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
282	CNTT842	Nguyễn Văn	Vang	11/03/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
283	CNTT843	Phạm Quang	Vân	11/09/2002	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
284	CNTT844	Bùi Quốc	Việt	22/11/2006	Bắc Giang	Nam	7,2	5,5	Đạt	
285	CNTT845	Nguyễn Tuấn	Việt	13/11/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
286	CNTT846	Trần Công	Vinh	17/09/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	
287	CNTT847	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	07/06/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
288	CNTT848	Lê Văn	Anh	12/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
289	CNTT849	Nguyễn Thị Như	Anh	26/02/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,5	Đạt	
290	CNTT850	Nguyễn Văn	Anh	10/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
291	CNTT851	Trần Thế	Anh	12/12/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
292	CNTT852	Giáp Thị Minh	Ánh	04/11/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,5	Đạt	
293	CNTT853	Ngụy Thị Lan	Ánh	27/02/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,5	Đạt	
294	CNTT854	Chu Gia	Bảo	31/07/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	
295	CNTT855	Phạm Văn	Bình	28/06/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
296	CNTT856	Nguyễn Thị	Chung	23/05/2006	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,0	Đạt	
297	CNTT857	Chu Trung	Cơ	28/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt	
298	CNTT858	Lê Thị Vân	Dung	28/07/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,5	Đạt	
299	CNTT859	Nguyễn Phi	Dương	19/03/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	8,0	Đạt	
300	CNTT860	Hà Đức	Đạt	18/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt	
301	CNTT861	Lê Tiến	Đạt	27/01/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
302	CNTT862	Nguyễn Văn	Đạt	08/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
303	CNTT863	Phan Tiến	Đạt	22/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
304	CNTT864	Vũ Trí	Đoàn	16/12/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
305	CNTT865	Nguyễn Văn	Đức	18/03/2006	Bắc Giang	Nam	7,2	6,5	Đạt	
306	CNTT866	Nguyễn Văn	Hân	14/01/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
307	CNTT867	Trần Thị Thu	Hiền	18/12/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
308	CNTT868	Dương Văn	Hiếu	26/04/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
309	CNTT869	Nguyễn Thị	Hoà	29/07/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,5	Đạt	
310	CNTT870	Chu Ngọc	Hoan	06/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
311	CNTT871	Đinh Văn	Hoan	09/11/2006	Bắc Giang	Nam	7,5	6,5	Đạt	
312	CNTT872	Đỗ Danh Huy	Hoàng	19/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
313	CNTT873	Nguyễn Văn	Hoàng	31/03/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt	
314	CNTT874	Trần Như	Hoạt	13/03/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
315	CNTT875	Nguyễn Thị Thúy	Hồng	20/10/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,0	Đạt	
316	CNTT876	Bế Quốc	Hợp	29/11/2006	Lạng Sơn	Nam	6,0	6,0	Đạt	
317	CNTT877	Đỗ Minh	Huân	28/10/2006	Bắc Giang	Nam	7,2	6,5	Đạt	
318	CNTT878	Hoàng Thị Kim	Huệ	26/08/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
319	CNTT879	Trần Huy	Hùng	14/06/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
320	CNTT880	Hà Quang	Huy	11/11/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt	
321	CNTT881	Nguyễn Đức	Huy	18/09/2006	Bình Dương	Nam	6,0	6,0	Đạt	
322	CNTT882	Nguyễn Thị Thu	Huyền	24/06/2006	Bắc Giang	Nữ	7,2	6,5	Đạt	
323	CNTT883	Đàm Duy	Hưng	29/06/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
324	CNTT884	Phạm Linh	Hương	16/08/2006	Bắc Giang	Nữ	7,0	6,0	Đạt	
325	CNTT885	Nguyễn Thị Thu	Hường	14/03/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,5	Đạt	
326	CNTT886	Nguyễn Lê	Khanh	20/12/2006	Bắc Ninh	Nữ	6,0	6,5	Đạt	
327	CNTT887	Đinh Xuân	Kiên	09/12/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
328	CNTT888	Nguyễn Trung	Kiên	20/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
329	CNTT889	Nguyễn Văn	Kiên	21/01/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
330	CNTT890	Lê Tùng	Lâm	14/05/2005	Hà Nội	Nam	-	-	-	Vắng thi
331	CNTT891	Vũ Đình	Liệu	29/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
332	CNTT892	Đào Thị Thúy	Linh	05/07/2006	Bắc Giang	Nữ	7,0	6,5	Đạt	
333	CNTT893	Đỗ Phương	Linh	29/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
334	CNTT894	Hoàng Đức	Linh	14/11/2006	Bình Dương	Nam	6,0	6,0	Đạt	
335	CNTT895	Lý Ngọc	Linh	14/10/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,5	Đạt	
336	CNTT896	Nguyễn Thị Thùy	Linh	12/12/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,0	Đạt	
337	CNTT897	Thân Thị Thuý	Linh	26/01/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,5	Đạt	
338	CNTT898	Trịnh Thị Yên	Linh	04/07/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,0	Đạt	
339	CNTT899	Nguyễn Văn	Long	02/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt	
340	CNTT900	Tổng Minh	Long	10/01/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
341	CNTT901	Nguyễn Văn	Lực	16/05/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt	
342	CNTT902	Dương Khánh	Ly	13/10/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,5	Đạt	
343	CNTT903	Từ Thị Kim	Ly	25/04/2006	Bắc Giang	Nữ	7,2	6,0	Đạt	
344	CNTT904	Thân Thị Xuân	Mai	04/08/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,5	Đạt	
345	CNTT905	Nguyễn Đức	Mạnh	06/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
346	CNTT906	Tổng Văn	Mạnh	09/02/2006	Bắc Giang	Nam	7,2	6,0	Đạt	
347	CNTT907	Đỗ Thị Trà	Mi	25/06/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
348	CNTT908	Hoàng Thị Trà	My	24/12/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,5	Đạt	
349	CNTT909	Nguyễn Hải	Nam	17/04/2006	Bắc Giang	Nam	8,5	6,0	Đạt	
350	CNTT910	Vương Hoàng	Nam	15/12/2006	Bắc Giang	Nam	8,5	6,5	Đạt	
351	CNTT911	Nguyễn Phương	Ngân	26/09/2006	Bắc Giang	Nữ	7,7	6,5	Đạt	
352	CNTT912	Phạm Yên	Ngân	10/08/2006	Bắc Giang	Nữ	8,0	6,0	Đạt	
353	CNTT913	Hà Hồng	Ngọc	15/08/2006	Bắc Giang	Nữ	7,7	6,0	Đạt	
354	CNTT914	Nguyễn Thị	Ngọc	29/11/2006	Bắc Giang	Nữ	8,0	6,0	Đạt	
355	CNTT915	Phan Hoàng	Phi	28/08/2006	Bắc Giang	Nam	7,5	6,5	Đạt	
356	CNTT916	Dương Thế	Phong	01/03/2006	Bắc Giang	Nam	8,0	6,5	Đạt	
357	CNTT917	Hoàng Xuân	Phong	24/01/2006	Bắc Giang	Nam	8,0	6,5	Đạt	
358	CNTT918	Nguyễn Tiến	Phúc	22/12/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
359	CNTT919	Hà Đức	Phương	24/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
360	CNTT920	Nguyễn Thị Thu	Phương	27/11/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,5	Đạt	
361	CNTT921	Hà Văn	Quang	13/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
362	CNTT922	Lã Minh	Quang	04/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
363	CNTT923	Nguyễn Văn	Quyết	13/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
364	CNTT924	Đào Thị Diễm	Quỳnh	12/08/2006	Bắc Giang	Nữ	7,0	5,5	Đạt	
365	CNTT925	Nguyễn Tất	Thanh	13/01/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
366	CNTT926	Phùng Tiến	Thành	02/08/2006	Bắc Giang	Nam	7,5	6,0	Đạt	
367	CNTT927	Nguyễn Thị	Thoa	03/06/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,5	Đạt	
368	CNTT928	Phạm Thị	Thuyền	23/01/2006	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,5	Đạt	
369	CNTT929	Tổng Thanh	Thư	27/07/2006	Hà Nội	Nữ	7,2	6,5	Đạt	
370	CNTT930	Nguyễn Thị	Thương	15/10/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
371	CNTT931	Hà Chí	Toàn	02/05/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
372	CNTT932	Bùi Thu	Trang	18/11/2006	Bắc Giang	Nữ	7,0	5,5	Đạt	
373	CNTT933	Đỗ Thị Huyền	Trang	17/10/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,0	Đạt	
374	CNTT934	Đỗ Thị Huyền	Trang	07/09/2006	Bắc Giang	Nữ	8,0	5,5	Đạt	
375	CNTT935	Trịnh Thị Huyền	Trang	22/06/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
376	CNTT936	Nguyễn Văn	Trường	04/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
377	CNTT937	Ngô Ngọc	Tú	09/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt	
378	CNTT938	Hoàng Minh	Tuấn	05/06/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt	
379	CNTT939	Vũ Văn	Tuyên	20/02/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	
380	CNTT940	Hoàng Minh	Tuyền	15/06/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
381	CNTT941	Hoàng Mạnh	Tuyền	24/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt	
382	CNTT942	Phạm Thị	Vân	14/01/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
383	CNTT943	Hà Văn	Vinh	17/03/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
384	CNTT944	Nguyễn Tuấn	Vinh	25/10/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
385	CNTT945	Hoàng Tuấn	Anh	17/02/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
386	CNTT946	Nguyễn Thục	Anh	05/12/2006	Bắc Giang	Nữ	7,0	6,5	Đạt	
387	CNTT947	Trần Ngọc	Ánh	31/01/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
388	CNTT948	Trần Văn	Bảo	12/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
389	CNTT949	Nguyễn Văn Hòa	Bính	26/12/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	
390	CNTT950	Lương Đức	Bình	02/03/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
391	CNTT951	Phạm Thanh	Bình	17/08/2004	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt	
392	CNTT952	Nguyễn Vũ	Cao	07/09/2006	Bắc Giang	Nam	7,5	6,0	Đạt	
393	CNTT953	Nguyễn Đức	Diện	23/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
394	CNTT954	Hà Thành	Dinh	27/05/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	6,5	Đạt	
395	CNTT955	Bùi Chí	Dũng	12/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
396	CNTT956	Hoàng Việt	Dũng	17/05/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	6,5	Đạt	
397	CNTT957	Nguyễn Văn	Dũng	25/11/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
398	CNTT958	Nguyễn Văn	Dũng	01/02/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	
399	CNTT959	Nguyễn Việt	Dũng	31/03/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
400	CNTT960	Hoàng Thị Ánh	Duyên	24/07/2006	Bắc Giang	Nữ	7,5	6,0	Đạt	
401	CNTT961	Giáp Đại	Dương	16/12/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt	
402	CNTT962	Trần Đức	Dương	17/01/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
403	CNTT963	Lưu Quốc	Đạt	27/09/2006	Bắc Giang	Nam	7,2	6,0	Đạt	
404	CNTT964	Nguyễn Văn	Đạt	08/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
405	CNTT965	Nguyễn Thị	Điệp	02/02/2006	Nghệ An	Nữ	6,5	6,0	Đạt	
406	CNTT966	Lê Đình	Đủ	09/09/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	
407	CNTT967	Chu Minh	Đức	03/09/2006	Lạng Sơn	Nam	6,7	6,5	Đạt	
408	CNTT968	Nguyễn Văn	Đức	02/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
409	CNTT969	Nguyễn Văn	Đức	16/12/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
410	CNTT970	Nguyễn Đức	Giang	22/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	6,5	Đạt	
411	CNTT971	Trần Thị Hương	Giang	25/11/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,0	Đạt	
412	CNTT972	Hà Thị Thu	Hà	16/11/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,0	Đạt	
413	CNTT973	Trương Anh	Hào	10/10/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	
414	CNTT974	Từ Văn	Hào	08/12/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
415	CNTT975	Giáp Thị Thanh	Hằng	10/11/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
416	CNTT976	Hà Thị Thu	Hằng	29/06/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
417	CNTT977	Nguyễn Thị	Hằng	25/10/2006	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,5	Đạt	
418	CNTT978	Trần Thị	Hậu	29/10/2001	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,0	Đạt	
419	CNTT979	Nguyễn Thị Thu	Hiền	11/03/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
420	CNTT980	Nguyễn Đức	Hiệp	11/12/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	6,5	Đạt	
421	CNTT981	Nguyễn Đức	Hiếu	12/02/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
422	CNTT982	Nguyễn Thị Thu	Hoàn	05/07/2006	Bắc Giang	Nữ	7,5	6,5	Đạt	
423	CNTT983	Vũ Văn	Hoàng	30/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
424	CNTT984	Thân Thị	Hồng	28/06/2006	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,5	Đạt	
425	CNTT985	Hà Văn	Hùng	23/08/2006	Bắc Giang	Nam	7,2	6,5	Đạt	
426	CNTT986	Hoàng Gia	Huy	29/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
427	CNTT987	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	17/10/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,5	Đạt	
428	CNTT988	Hoàng Thị	Hương	13/05/2006	Bắc Giang	Nữ	7,0	6,5	Đạt	
429	CNTT989	Nguyễn Văn	Hường	16/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
430	CNTT990	Ngô Thị	Khánh	07/08/2006	Bắc Giang	Nữ	8,0	6,0	Đạt	
431	CNTT991	Vì Khắc	Khiêm	16/11/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
432	CNTT992	Giáp Thị	Lan	12/08/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,5	Đạt	
433	CNTT993	Trần Huy	Lê	12/12/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
434	CNTT994	Nguyễn Thị	Liên	12/03/2006	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,0	Đạt	
435	CNTT995	Hoàng Tuấn	Linh	28/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
436	CNTT996	Nguyễn Thùy	Linh	07/11/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,5	Đạt	
437	CNTT997	Tổng Khánh	Linh	08/10/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,5	Đạt	
438	CNTT998	Phạm Thành	Long	25/02/2006	Thanh Hóa	Nam	7,0	6,0	Đạt	
439	CNTT999	Giáp Thành	Luân	26/11/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt	
440	CNTT1000	Hoàng Văn	Lưu	10/12/2000	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
441	CNTT1001	Tăng Thị Ngọc	Mai	11/03/2006	Bắc Giang	Nữ	7,0	6,0	Đạt	
442	CNTT1002	Nguyễn Văn	Mạnh	09/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
443	CNTT1003	Dương Quang	Minh	25/12/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
444	CNTT1004	Nguyễn Bình	Minh	11/03/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
445	CNTT1005	Dương Hoàng	Nam	24/01/2006	Đắc Lắc	Nam	7,5	6,0	Đạt	
446	CNTT1006	Nguyễn Tiến	Nam	09/02/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt	
447	CNTT1007	Thân Thị	Nga	18/06/2006	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,0	Đạt	
448	CNTT1008	Nguyễn Minh	Nghĩa	25/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
449	CNTT1009	Giáp Hồng	Ngọc	21/11/2006	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,0	Đạt	
450	CNTT1010	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc	08/02/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,5	Đạt	
451	CNTT1011	Nguyễn Xuân	Ngọc	24/10/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	6,5	Đạt	
452	CNTT1012	Nguyễn Thị	Nhuồng	10/11/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
453	CNTT1013	Trần Văn	Phúc	19/03/2006	Bắc Giang	Nam	7,5	6,5	Đạt	
454	CNTT1014	Giáp Minh	Quân	30/06/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
455	CNTT1015	Nguyễn Minh	Quân	19/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
456	CNTT1016	Nguyễn Thị	Quỳnh	16/02/2006	Bắc Giang	Nữ	7,2	6,0	Đạt	
457	CNTT1017	Lê Xuân	Sáng	22/12/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
458	CNTT1018	Nguyễn Ngọc	Sơn	13/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
459	CNTT1019	Nguyễn Trọng	Tâm	13/11/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	
460	CNTT1020	Nguyễn Quang	Thái	23/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,0	Đạt	
461	CNTT1021	Hoàng Đức	Thành	18/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt	
462	CNTT1022	Ngô Văn	Thành	04/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
463	CNTT1023	Đỗ Thị	Thảo	04/07/2006	Bắc Giang	Nữ	6,0	5,5	Đạt	
464	CNTT1024	Nguyễn Thị	Thảo	01/11/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	5,5	Đạt	
465	CNTT1025	Trịnh Văn	Thắng	24/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
466	CNTT1026	Đỗ Thành	Thông	13/09/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt	
467	CNTT1027	Thân Thị Hồng	Thúy	15/10/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
468	CNTT1028	Nguyễn Thị Minh	Thư	03/10/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	5,0	Đạt	
469	CNTT1029	Đỗ Trạng	Tiến	15/05/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
470	CNTT1030	Nguyễn Đức	Tiến	28/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt	
471	CNTT1031	Tạ Thị	Tiền	16/08/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	5,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
472	CNTT1032	Hoàng Đức	Tinh	23/05/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
473	CNTT1033	Lê Kiều	Trang	16/12/2006	Bắc Giang	Nữ	7,0	5,0	Đạt	
474	CNTT1034	Nguyễn Thị Thu	Trang	21/04/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,0	Đạt	
475	CNTT1035	Nguyễn Thị Thuỳ	Trang	07/07/2006	Bắc Giang	Nữ	7,5	5,0	Đạt	
476	CNTT1036	Ngô Văn	Trung	12/03/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
477	CNTT1037	Hoàng Anh	Tú	30/05/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
478	CNTT1038	Phạm Đình	Tuấn	11/10/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt	
479	CNTT1039	Chu Anh	Văn	26/06/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
480	CNTT1040	Vũ Thị Thanh	Vân	06/10/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	5,5	Đạt	
481	CNTT1041	Bùi Quang	Vĩ	22/01/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
482	CNTT1042	Nguyễn Hữu	An	25/11/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	5,0	Đạt	
483	CNTT1043	Cao Thị Diệu	Anh	15/05/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	5,0	Đạt	
484	CNTT1044	Đoàn Ngọc	Anh	04/09/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
485	CNTT1045	Giáp Tuấn	Anh	10/12/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	5,0	Đạt	
486	CNTT1046	Lê Châm	Anh	11/06/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	5,5	Đạt	
487	CNTT1047	Lê Việt	Anh	31/12/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,0	Đạt	
488	CNTT1048	Phùng Hoàng	Anh	18/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
489	CNTT1049	Nguyễn Thị Nguyệt	Ánh	28/03/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	5,0	Đạt	
490	CNTT1050	Phan Văn	Bình	22/03/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt	
491	CNTT1051	Dương Minh	Chiến	24/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,0	Đạt	
492	CNTT1052	Vi Quang	Chiến	06/02/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
493	CNTT1053	Dương Văn	Chung	16/07/2006	Bắc Giang	Nam	7,6	5,0	Đạt	
494	CNTT1054	Chu Văn	Công	14/12/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,0	Đạt	
495	CNTT1055	Nguyễn Trọng	Cường	12/07/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt	
496	CNTT1056	Nguyễn Văn	Cường	05/08/2006	Bắc Giang	Nam	7,2	5,0	Đạt	
497	CNTT1057	Chu Mạnh	Dũng	07/11/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
498	CNTT1058	Đặng Văn	Dũng	21/10/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt	
499	CNTT1059	Nguyễn Văn	Dũng	24/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
500	CNTT1060	Giáp Văn	Duy	21/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
501	CNTT1061	Từ Khánh	Duy	24/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,0	Đạt	
502	CNTT1062	Nguyễn Lê Hải	Dương	15/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
503	CNTT1063	Đinh Xuân Tiến	Đạt	06/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,0	Đạt	
504	CNTT1064	Ninh Văn	Đạt	20/07/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt	
505	CNTT1065	Phạm Thành	Đạt	12/12/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
506	CNTT1066	Trần Tiến	Đạt	15/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt	
507	CNTT1067	Lê Thị	Giang	30/07/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	5,0	Đạt	
508	CNTT1068	Lê Hồng	Hà	14/04/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt	
509	CNTT1069	Ngô Thanh	Hải	02/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
510	CNTT1070	Tổng Hoàng	Hải	28/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
511	CNTT1071	Trương Hoàng	Hiệp	28/09/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt	
512	CNTT1072	Lê Văn	Hiếu	23/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
513	CNTT1073	Lương Đức	Hiếu	28/12/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt	
514	CNTT1074	Nguyễn Đình	Hiếu	21/02/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,0	Đạt	
515	CNTT1075	Nguyễn Văn	Hoà	13/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
516	CNTT1076	Đặng Quang	Hùng	22/10/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	5,0	Đạt	
517	CNTT1077	Nguyễn Mạnh	Hùng	17/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
518	CNTT1078	Phạm Văn	Huy	03/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
519	CNTT1079	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	23/12/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	5,0	Đạt	
520	CNTT1080	Nguyễn Quang	Hưng	23/02/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	7,5	Đạt	
521	CNTT1081	Hà Thanh	Khiết	02/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
522	CNTT1082	Nguyễn Ngọc	Khương	07/09/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	5,0	Đạt	
523	CNTT1083	Nguyễn Văn	Kiên	26/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
524	CNTT1084	Tạ Trung	Kiên	28/01/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	7,5	Đạt	
525	CNTT1085	Chu Văn	Lâm	03/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
526	CNTT1086	Hoàng Hải	Long	12/05/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
527	CNTT1087	Nguyễn Hoàng	Long	28/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
528	CNTT1088	Nguyễn Thanh	Lộc	04/04/2006	Bắc Giang	Nam	7,5	5,5	Đạt	
529	CNTT1089	Nguyễn Văn	Mạnh	28/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	7,5	Đạt	
530	CNTT1090	Ngô Lương Nhật	Minh	30/10/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	6,5	Đạt	
531	CNTT1091	Nguyễn Hoài	Nam	24/03/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
532	CNTT1092	Phạm Công	Nam	18/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
533	CNTT1093	Hoàng Trọng	Nghĩa	23/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
534	CNTT1094	Nguyễn Đình	Nghĩa	31/12/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
535	CNTT1095	Nguyễn Văn	Nghĩa	04/09/2006	Bắc Giang	Nam	7,5	5,0	Đạt	
536	CNTT1096	Nguyễn Văn	Quả	19/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	7,0	Đạt	
537	CNTT1097	Nguyễn Hồng	Quang	29/12/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
538	CNTT1098	Vi Đức	Quân	28/06/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,0	Đạt	
539	CNTT1099	Hoàng Văn	Quyên	01/06/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
540	CNTT1100	Hà Văn	Quyết	01/05/2006	Bắc Giang	Nam	-	-	-	Vắng thi
541	CNTT1101	Nguyễn Viết	Quỳnh	11/10/2006	Bắc Giang	Nam	7,2	5,0	Đạt	
542	CNTT1102	Nguyễn Quang	Sáng	18/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
543	CNTT1103	Chu Xuân	Sơn	11/07/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
544	CNTT1104	Hoàng Ngọc	Sơn	14/05/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
545	CNTT1105	Phan Hồng	Sơn	28/03/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	5,0	Đạt	
546	CNTT1106	Trần Thanh	Tân	01/01/2006	Đồng Nai	Nam	7,2	8,0	Đạt	
547	CNTT1107	Trần Bá	Thái	13/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
548	CNTT1108	Lê Văn	Thiện	19/10/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	5,0	Đạt	
549	CNTT1109	Lê Minh	Thông	03/10/2005	Bắc Giang	Nam	-	-	-	Vắng thi
550	CNTT1110	Nguyễn Văn	Thông	05/11/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,0	Đạt	
551	CNTT1111	Lê Văn	Thuận	05/11/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
552	CNTT1112	Nguyễn Quyết	Tiến	19/12/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt	
553	CNTT1113	Nguyễn Đức	Toàn	08/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
554	CNTT1114	Nguyễn Thu	Trang	26/10/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	5,5	Đạt	
555	CNTT1115	Dương Tuyết	Trình	30/08/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
556	CNTT1116	Phạm Văn	Trọng	12/01/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	5,0	Đạt	
557	CNTT1117	Nguyễn Quốc	Trung	21/05/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
558	CNTT1118	Nguyễn Minh	Trương	21/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt	
559	CNTT1119	Giáp Văn	Trường	04/01/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,0	Đạt	
560	CNTT1120	Nguyễn Ngọc	Trường	01/02/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	7,5	Đạt	
561	CNTT1121	Nguyễn Quang	Trường	23/01/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	7,5	Đạt	
562	CNTT1122	Nguyễn Văn	Trường	19/11/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	7,0	Đạt	
563	CNTT1123	Vũ Đức	Trường	27/10/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	7,0	Đạt	
564	CNTT1124	Bùi Anh	Tuấn	09/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	8,0	Đạt	
565	CNTT1125	Giáp Văn	Tuấn	30/11/2003	Bắc Giang	Nam	6,5	7,0	Đạt	
566	CNTT1126	Hoàng Văn	Tuấn	23/02/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	7,5	Đạt	
567	CNTT1127	Nguyễn Hoàng Anh	Tuấn	20/02/2006	Bắc Giang	Nam	7,2	7,0	Đạt	
568	CNTT1128	Nguyễn Văn	Tuấn	14/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	7,5	Đạt	
569	CNTT1129	Nguyễn Văn	Tuấn	07/03/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	7,0	Đạt	
570	CNTT1130	Vũ Anh	Tuấn	28/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	7,5	Đạt	
571	CNTT1131	Giáp Thanh	Tùng	16/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	7,5	Đạt	
572	CNTT1132	Nguyễn Anh	Văn	08/08/2006	Bắc Giang	Nam	7,2	5,5	Đạt	
573	CNTT1133	Ngô Thị Khánh	Vân	27/10/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	5,0	Đạt	
574	CNTT1134	Nguyễn Bá	Vân	27/12/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
575	CNTT1135	Nguyễn Trần	Việt	16/02/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,0	Đạt	
576	CNTT1136	Hà Thành	Vinh	27/05/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
577	CNTT1137	Nguyễn Ngọc	Vinh	16/12/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt	
578	CNTT1138	Nguyễn Quang	Vinh	11/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,0	Đạt	
579	CNTT1139	Nguyễn Hoàng	Anh	28/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	7,5	Đạt	
580	CNTT1140	Ngô Thị Ngọc	Ánh	29/02/2004	Bắc Giang	Nữ	6,2	7,5	Đạt	
581	CNTT1141	Lưu Đình	Bách	26/12/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	7,0	Đạt	
582	CNTT1142	Vũ Duy	Cảnh	28/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	7,5	Đạt	
583	CNTT1143	Nguyễn Thị Phương	Chi	17/09/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	7,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
584	CNTT1144	Lăng Văn	Công	30/10/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	7,0	Đạt	
585	CNTT1145	Ngọc Văn	Diện	29/03/2001	Bắc Giang	Nam	7,0	7,5	Đạt	
586	CNTT1146	Nguyễn Văn	Dũng	15/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	8,0	Đạt	
587	CNTT1147	Trương Ngọc	Duy	03/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	7,0	Đạt	
588	CNTT1148	Giáp Tùng	Dương	05/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	7,0	Đạt	
589	CNTT1149	Trần Anh	Dương	21/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	7,5	Đạt	
590	CNTT1150	Lê Tuấn	Dưỡng	29/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	7,5	Đạt	
591	CNTT1151	Hoàng Tiến	Đạt	14/03/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	7,0	Đạt	
592	CNTT1152	Nguyễn Tiến	Đạt	24/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	8,0	Đạt	
593	CNTT1153	Hoàng Hải	Đăng	11/04/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	7,0	Đạt	
594	CNTT1154	Hoàng Văn	Đông	09/10/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	7,5	Đạt	
595	CNTT1155	Bùi Văn	Đồng	27/11/2004	Bắc Giang	Nam	6,7	7,5	Đạt	
596	CNTT1156	Dương Trường	Giang	13/06/1999	Bắc Giang	Nam	6,2	7,0	Đạt	
597	CNTT1157	Nguyễn Văn	Giang	14/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	7,5	Đạt	
598	CNTT1158	Lương Văn	Giáp	28/06/2000	Bắc Giang	Nam	6,2	7,5	Đạt	
599	CNTT1159	Lương Nguyệt	Hà	27/04/2004	Lạng Sơn	Nữ	7,5	7,0	Đạt	
600	CNTT1160	Dương Văn	Hải	26/04/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	7,0	Đạt	
601	CNTT1161	Nguyễn Nam	Hải	29/01/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	8,0	Đạt	
602	CNTT1162	Nông Văn	Hậu	04/05/2004	Bắc Giang	Nam	6,7	7,0	Đạt	
603	CNTT1163	Hoàng Trọng	Hiếu	17/12/2004	Bắc Giang	Nam	7,2	7,0	Đạt	
604	CNTT1164	Vũ Tá	Hoan	20/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	7,5	Đạt	
605	CNTT1165	Phạm Văn	Hoàng	11/04/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	7,5	Đạt	
606	CNTT1166	Trần Huy	Hoàng	26/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	7,0	Đạt	
607	CNTT1167	Vũ Việt	Hoàng	03/10/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	8,0	Đạt	
608	CNTT1168	Nguyễn Thị	Hồng	08/03/2005	Bắc Giang	Nữ	7,2	7,0	Đạt	
609	CNTT1169	Trịnh Thị	Huệ	10/04/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	7,5	Đạt	
610	CNTT1170	Hồ Công	Hùng	06/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	7,5	Đạt	
611	CNTT1171	Phạm Phi	Hùng	18/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	7,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
612	CNTT1172	Hoàng Hữu	Huy	31/05/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	7,5	Đạt	
613	CNTT1173	Nguyễn Quang	Huy	17/07/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	7,5	Đạt	
614	CNTT1174	Đỗ Thị Ngọc	Huyền	05/12/2003	Bắc Giang	Nữ	6,7	7,0	Đạt	
615	CNTT1175	Vi Thị	Huyền	10/12/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	7,5	Đạt	
616	CNTT1176	Giáp Thuý	Hường	29/09/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	8,0	Đạt	
617	CNTT1177	Nguyễn Thị	Hường	27/09/2004	Bắc Giang	Nữ	7,0	7,0	Đạt	
618	CNTT1178	Phạm Đình	Kiên	28/05/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	7,0	Đạt	
619	CNTT1179	Thân Văn	Kỳ	09/09/2002	Bắc Giang	Nam	6,5	7,5	Đạt	
620	CNTT1180	Hùng Văn	Lâm	29/03/2002	Bắc Giang	Nam	6,2	7,5	Đạt	
621	CNTT1181	Nguyễn Thị	Loan	09/05/2005	Bắc Giang	Nữ	7,0	7,0	Đạt	
622	CNTT1182	Hoàng Nhật	Long	09/05/2004	Bắc Giang	Nam	6,2	8,0	Đạt	
623	CNTT1183	Dương Văn	Lực	11/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	7,0	Đạt	
624	CNTT1184	Nông Khuông Đức	Mạnh	06/02/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	7,5	Đạt	
625	CNTT1185	Đình Hoàng	Minh	24/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	7,5	Đạt	
626	CNTT1186	Mè Văn	Minh	02/06/2004	Bắc Giang	Nam	6,7	7,0	Đạt	
627	CNTT1187	Nguyễn Văn	Minh	13/08/2004	Bắc Giang	Nam	6,5	7,5	Đạt	
628	CNTT1188	Vũ Đức Bình	Minh	20/10/2005	Lạng Sơn	Nam	6,2	7,5	Đạt	
629	CNTT1189	Hoàng Thị Trà	My	24/09/2004	Bắc Giang	Nữ	7,0	7,0	Đạt	
630	CNTT1190	Lăng Thị Phương	Nam	04/07/2004	Bắc Giang	Nữ	6,2	7,5	Đạt	
631	CNTT1191	Nguyễn Văn	Nam	15/04/2002	Bắc Giang	Nam	6,7	8,0	Đạt	
632	CNTT1192	Trịnh Đình	Nam	26/10/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	7,0	Đạt	
633	CNTT1193	Nguyễn Đức	Nghĩa	11/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	7,0	Đạt	
634	CNTT1194	Lê Văn	Nghiêm	24/10/2004	Bắc Giang	Nam	6,2	7,0	Đạt	
635	CNTT1195	Hoàng Thị	Ngọc	03/06/2005	Bắc Giang	Nữ	7,5	7,0	Đạt	
636	CNTT1196	Phạm Văn	Nguyễn	08/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
637	CNTT1197	Hoàng Anh	Nhất	11/12/2004	Bắc Giang	Nam	7,0	5,0	Đạt	
638	CNTT1198	Phan Thanh	Nhiên	02/08/2002	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
639	CNTT1199	Hồ Gia	Phú	24/09/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	6,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
640	CNTT1200	Nguyễn Hữu	Phú	18/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
641	CNTT1201	Đỗ Thị Kim	Phúc	26/03/2004	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,0	Đạt	
642	CNTT1202	Vũ Bình	Phước	19/04/2005	Nam Định	Nam	7,5	5,5	Đạt	
643	CNTT1203	Hoàng Minh	Phương	25/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
644	CNTT1204	Nguyễn Duy	Quang	18/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,0	Đạt	
645	CNTT1205	Tổng Khắc	Quang	17/06/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	6,0	Đạt	
646	CNTT1206	Nguyễn Anh	Quân	23/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	7,0	Đạt	
647	CNTT1207	Vũ Minh	Quân	22/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
648	CNTT1208	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	07/03/2005	Bắc Giang	Nữ	7,2	7,5	Đạt	
649	CNTT1209	Dương Văn	Sĩ	04/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
650	CNTT1210	Vi Hồng	Sơn	19/09/2004	Bắc Giang	Nam	6,2	7,0	Đạt	
651	CNTT1211	Trần Trọng	Tâm	02/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
652	CNTT1212	Đỗ Đăng	Tập	09/07/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,0	Đạt	
653	CNTT1213	Nguyễn Văn	Thái	15/10/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	6,0	Đạt	
654	CNTT1214	Dương Văn	Thanh	01/07/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
655	CNTT1215	Đỗ Duy	Thành	10/11/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	5,0	Đạt	
656	CNTT1216	Nguyễn Văn	Thành	28/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
657	CNTT1217	Đặng Thị Phương	Thảo	24/02/2005	Phú Thọ	Nữ	6,0	5,0	Đạt	
658	CNTT1218	Ngô Phương	Thảo	11/01/2004	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
659	CNTT1219	Nguyễn Hữu	Thọ	18/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
660	CNTT1220	Lê Phương	Thủy	10/03/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
661	CNTT1221	Long Thị	Thủy	24/03/2005	Lạng Sơn	Nữ	7,2	6,0	Đạt	
662	CNTT1222	Nguyễn Thị	Thương	24/07/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
663	CNTT1223	Nguyễn Công	Thưởng	12/10/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	
664	CNTT1224	Hoàng Mạnh	Tiến	03/03/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
665	CNTT1225	Nông Đức	Toàn	23/06/2002	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt	
666	CNTT1226	Hoàng Thị Huyền	Trang	07/10/2005	Bắc Giang	Nữ	6,7	5,0	Đạt	
667	CNTT1227	Trịnh Hà	Trang	02/02/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
668	CNTT1228	Nguyễn Mạnh	Trường	01/03/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
669	CNTT1229	Hoàng Đức	Việt	27/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,0	Đạt	
670	CNTT1230	Nguyễn Văn	Việt	12/05/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
671	CNTT1231	Nguyễn Thành	Vinh	30/01/2006	Bắc Giang	Nam	7,5	6,0	Đạt	
672	CNTT1232	Nguyễn Thế	Vinh	17/01/2006	Đồng Nai	Nam	6,5	6,0	Đạt	
673	CNTT1233	Nguyễn Uy	Vũ	15/06/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt	
674	CNTT1234	Ngô Hoàng	Anh	24/12/2004	Bắc Giang	Nam	7,2	5,5	Đạt	
675	CNTT1235	Nguyễn Thế	Anh	02/11/2004	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
676	CNTT1236	Nguyễn Hữu	Ánh	19/04/2004	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
677	CNTT1237	Dương Tuấn	Bảo	08/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,0	Đạt	
678	CNTT1238	Vũ Đăng	Bằng	01/09/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt	
679	CNTT1239	Dương Văn	Chiến	07/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
680	CNTT1240	Lương Văn	Chiến	20/07/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt	
681	CNTT1241	Nguyễn Minh	Chiến	03/12/2004	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
682	CNTT1242	Tạ Quang	Dũng	08/09/2001	Bắc Giang	Nam	7,2	5,0	Đạt	
683	CNTT1243	Trần Đức	Dũng	04/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
684	CNTT1244	Đồng Xuân	Dưỡng	19/07/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
685	CNTT1245	Hà Tiến	Đạt	25/05/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
686	CNTT1246	Vương Quốc	Đạt	24/10/2005	Bắc Ninh	Nam	6,5	5,5	Đạt	
687	CNTT1247	Trần Xuân	Đông	30/06/2004	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
688	CNTT1248	Phạm Văn	Đu	15/09/2004	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
689	CNTT1249	Đồng Xuân	Đức	24/09/2004	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	
690	CNTT1250	Nguyễn Văn	Đức	14/03/2004	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
691	CNTT1251	Hà Văn	Giang	09/05/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
692	CNTT1252	Thân Văn	Giáp	25/02/2004	Bắc Giang	Nam	7,2	5,0	Đạt	
693	CNTT1253	Nguyễn Mạnh	Hà	24/06/2004	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
694	CNTT1254	Nguyễn Tuấn	Hà	17/05/2004	Bắc Giang	Nam	7,5	5,0	Đạt	
695	CNTT1255	Nguyễn Văn	Hải	21/05/2004	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
696	CNTT1256	Nguyễn Văn	Hân	22/01/2004	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
697	CNTT1257	Trần Đức	Hiệp	04/06/2004	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
698	CNTT1258	Lý Văn	Hiệu	04/07/2003	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
699	CNTT1259	Nguyễn Việt	Hòa	23/08/2004	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
700	CNTT1260	Đặng Văn	Hoạch	27/04/2004	Bắc Giang	Nam	7,0	5,0	Đạt	
701	CNTT1261	Nguyễn Văn	Hùng	21/02/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
702	CNTT1262	Chu Quang	Huy	01/01/2004	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt	
703	CNTT1263	Phùng Văn	Huy	07/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
704	CNTT1264	Trần Đức	Huy	12/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	5,0	Đạt	
705	CNTT1265	Dương Tuấn	Hưng	02/02/2004	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
706	CNTT1266	Dương Văn	Hưng	27/05/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
707	CNTT1267	Đoàn Văn	Khánh	13/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
708	CNTT1268	Nguyễn Tuấn	Khánh	03/06/2004	Bắc Giang	Nam	-	-	-	Vắng thi
709	CNTT1269	Bùi Trung	Kiên	27/02/2004	Bắc Giang	Nam	-	-	-	Vắng thi
710	CNTT1270	Nguyễn Trung	Kiên	14/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
711	CNTT1271	Nguyễn Xuân	Kiều	19/10/2004	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
712	CNTT1272	Đoàn Văn	Lâm	06/01/2004	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt	
713	CNTT1273	Nguyễn Đăng	Lương	23/01/2004	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
714	CNTT1274	Hoàng Đức	Mạnh	24/10/2004	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
715	CNTT1275	Trần Duy	Mạnh	22/11/2004	Bắc Giang	Nam	7,5	5,0	Đạt	
716	CNTT1276	Vũ Hoàng	Mạnh	18/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,0	Đạt	
717	CNTT1277	Giáp Ngọc	Minh	16/01/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,0	Đạt	
718	CNTT1278	Nguyễn Quang	Minh	15/04/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	5,0	Đạt	
719	CNTT1279	Nguyễn Văn	Minh	07/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
720	CNTT1280	Nguyễn Đức	Nam	13/06/2004	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt	
721	CNTT1281	Nguyễn Thành	Nam	17/10/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	5,0	Đạt	
722	CNTT1282	Trần Đình	Nam	25/06/2004	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
723	CNTT1283	Nguyễn Bá	Năm	01/04/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
724	CNTT1284	Nguyễn Văn	Ngà	22/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
725	CNTT1285	Vũ Duy	Nghị	20/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	5,0	Đạt	
726	CNTT1286	Hoàng Quang	Ngọc	22/11/2004	Bắc Giang	Nam	7,2	6,0	Đạt	
727	CNTT1287	Nguyễn Viết	Ngọc	04/06/2005	Đắk Lắk	Nam	6,2	5,0	Đạt	
728	CNTT1288	Chu Văn	Nhất	11/03/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	5,0	Đạt	
729	CNTT1289	Nguyễn Văn	Nhật	18/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
730	CNTT1290	Bùi Huy	Phong	17/11/2002	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
731	CNTT1291	Phạm Đức	Phương	11/08/2004	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
732	CNTT1292	Đinh Tiến	Quang	01/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt	
733	CNTT1293	Nguyễn Hà	Quang	15/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
734	CNTT1294	Nguyễn Phú	Quý	25/04/2004	Bắc Giang	Nam	6,7	5,0	Đạt	
735	CNTT1295	Nguyễn Xuân	Quý	06/02/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
736	CNTT1296	Hoàng Văn	Quyên	04/01/2004	Bắc Giang	Nam	7,0	5,0	Đạt	
737	CNTT1297	Phùng Duy	Quyên	03/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
738	CNTT1298	Trần Diễm	Quỳnh	15/11/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	5,0	Đạt	
739	CNTT1299	Nguyễn Huỳnh	Son	19/11/2004	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
740	CNTT1300	Vũ Ngọc	Tân	31/01/2004	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
741	CNTT1301	Đoàn Văn	Thái	27/05/1994	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
742	CNTT1302	Nguyễn Tiến	Thành	11/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
743	CNTT1303	Phạm Tiến	Thành	05/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,0	Đạt	
744	CNTT1304	Nguyễn Đạo	Thắng	11/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
745	CNTT1305	Mai Văn	Thắng	22/05/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,0	Đạt	
746	CNTT1306	Nguyễn Chiến	Thắng	30/04/2001	Bắc Giang	Nam	6,7	8,0	Đạt	
747	CNTT1307	Hoàng Văn	Thân	28/02/2004	Bắc Giang	Nam	7,2	8,0	Đạt	
748	CNTT1308	Giáp Anh	Tiến	30/07/2004	Bắc Giang	Nam	6,2	8,0	Đạt	
749	CNTT1309	Nguyễn Khắc	Tiến	05/09/2005	Lạng Sơn	Nam	6,2	7,0	Đạt	
750	CNTT1310	Nguyễn Văn	Toàn	31/05/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	8,0	Đạt	
751	CNTT1311	Nguyễn Quang	Trình	07/10/2004	Bắc Giang	Nam	6,0	7,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
752	CNTT1312	Nguyễn Văn	Trường	20/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	8,0	Đạt	
753	CNTT1313	Nguyễn Xuân	Trường	30/08/2003	Bắc Giang	Nam	6,2	8,0	Đạt	
754	CNTT1314	Hoàng Quốc	Trường	24/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	8,0	Đạt	
755	CNTT1315	Chu Minh	Tú	26/06/2004	Bắc Giang	Nam	6,2	9,0	Đạt	
756	CNTT1316	Nguyễn Anh	Tú	26/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	9,0	Đạt	
757	CNTT1317	Giáp Văn	Tuấn	17/04/2004	Bắc Giang	Nam	7,5	8,0	Đạt	
758	CNTT1318	Lưu Văn	Tuấn	24/09/2004	Bắc Giang	Nam	6,7	8,0	Đạt	
759	CNTT1319	Phạm Mạnh	Tuấn	19/07/2004	Bắc Giang	Nam	6,5	7,5	Đạt	
760	CNTT1320	Ngô Bảo	Việt	10/10/2004	Bắc Giang	Nam	6,5	7,0	Đạt	
761	CNTT1321	Nguyễn Văn	Việt	28/07/2004	Bắc Giang	Nam	6,7	8,0	Đạt	
762	CNTT1322	Nông Quang	Vinh	19/09/2004	Bắc Giang	Nam	6,0	7,5	Đạt	
763	CNTT1323	Trần Văn	Vinh	11/03/2004	Bắc Giang	Nam	7,2	7,5	Đạt	
764	CNTT1324	Trịnh Quang	Vũ	27/07/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	8,0	Đạt	
765	CNTT1325	Nguyễn Đức	Xuân	09/07/2004	Bắc Giang	Nam	6,2	8,0	Đạt	
766	CNTT1326	Đoàn Tuấn	Anh	01/04/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	8,5	Đạt	
767	CNTT1327	Lê Đức	Anh	21/11/2004	Bắc Giang	Nam	6,0	8,0	Đạt	
768	CNTT1328	Thân Thị Ngọc	Anh	05/06/2005	Bắc Giang	Nữ	7,2	5,5	Đạt	
769	CNTT1329	Lê Ngọc	Ánh	16/03/2005	Lạng Sơn	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
770	CNTT1330	Tạ Ngọc	Ánh	22/04/2005	Bắc Giang	Nữ	7,0	5,5	Đạt	
771	CNTT1331	Vũ Thị Hồng	Ánh	24/03/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,0	Đạt	
772	CNTT1332	Hoàng Ngọc	Bảo	01/07/2005	Hưng Yên	Nam	6,0	5,5	Đạt	
773	CNTT1333	Lý Văn	Chung	17/07/2000	Bắc Giang	Nam	6,7	5,0	Đạt	
774	CNTT1334	Lý Đức	Cường	26/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	5,0	Đạt	
775	CNTT1335	Nguyễn Thái	Dương	30/12/2003	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
776	CNTT1336	Nguyễn Phú	Đạo	19/02/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,0	Đạt	
777	CNTT1337	Hoàng Quốc	Đạt	10/03/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
778	CNTT1338	Lê Văn Thành	Đạt	30/06/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	
779	CNTT1339	Nông Viết	Đạt	27/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
780	CNTT1340	Trần Văn Đạt		01/09/2004	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt	
781	CNTT1341	Vi Văn Đạt		01/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
782	CNTT1342	Lâm Viết Hải Đăng		13/10/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
783	CNTT1343	Nguyễn Văn Diễm		03/01/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
784	CNTT1344	Thân Văn Định		10/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
785	CNTT1345	Trần Hoàng Gia Định		20/03/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,0	Đạt	
786	CNTT1346	Nguyễn Trọng Giáp		03/07/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
787	CNTT1347	Thân Ngọc Hải		01/01/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
788	CNTT1348	Bùi Văn Hào		01/07/2004	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
789	CNTT1349	Hứa Văn Hảo		10/12/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	5,5	Đạt	
790	CNTT1350	Đinh Thu Hằng		28/01/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,0	Đạt	
791	CNTT1351	Vi Thị Hiền		29/07/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
792	CNTT1352	Bùi Quang Hiệu		26/06/2004	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
793	CNTT1353	Nguyễn Thị Thu Hoài		14/01/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
794	CNTT1354	Lương Gia Hoàng		21/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
795	CNTT1355	Trương Quang Hội		23/10/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	5,0	Đạt	
796	CNTT1356	Lê Minh Hùng		13/11/2002	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
797	CNTT1357	Trương Đức Huynh		15/12/2004	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
798	CNTT1358	Hà Đức Khải		29/11/2004	Bắc Giang	Nam	6,7	5,0	Đạt	
799	CNTT1359	Nguyễn Văn Khải		20/10/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
800	CNTT1360	Đoàn Văn Khánh		20/07/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	5,0	Đạt	
801	CNTT1361	Nguyễn Duy Khánh		07/11/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	5,5	Đạt	
802	CNTT1362	Nguyễn Duy Khánh		26/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
803	CNTT1363	Nguyễn Khắc Khánh		14/04/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
804	CNTT1364	Phạm Quốc Khánh		04/01/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
805	CNTT1365	Trần Trung Kiên		19/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt	
806	CNTT1366	Ngọc Thị Huyền Linh		08/12/2004	Bắc Giang	Nữ	7,2	6,0	Đạt	
807	CNTT1367	Nguyễn Ngọc Linh		19/09/2005	Lâm Đồng	Nữ	6,2	6,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
808	CNTT1368	Tổng Thị	Linh	19/09/2005	Bắc Giang	Nữ	7,0	5,0	Đạt	
809	CNTT1369	Triệu Tài	Long	25/03/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	7,0	Đạt	
810	CNTT1370	Nguyễn Đình	Lộc	26/02/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	5,0	Đạt	
811	CNTT1371	Đỗ Văn	Lợi	13/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
812	CNTT1372	Nguyễn Thị	Luyên	11/06/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	7,0	Đạt	
813	CNTT1373	Trần Thị Ánh	Ly	05/02/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,5	Đạt	
814	CNTT1374	Hoàng Văn	Mạnh	02/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
815	CNTT1375	Vi Văn	Mạnh	05/03/2004	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
816	CNTT1376	Đỗ Hoàng	Minh	14/03/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt	
817	CNTT1377	Hoàng Văn	Nam	23/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
818	CNTT1378	Lại Hải	Nam	12/04/2003	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt	
819	CNTT1379	Nguyễn Thành	Nam	26/02/2004	Bắc Giang	Nam	6,5	5,0	Đạt	
820	CNTT1380	Dương Ngọc	Nghĩa	16/02/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	8,0	Đạt	
821	CNTT1381	Trần Hương	Ngọc	01/01/2005	Bắc Giang	Nữ	6,7	7,0	Đạt	
822	CNTT1382	Nguyễn Đình	Nguyên	18/12/2004	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
823	CNTT1383	Thân Thị Hồng	Nhung	04/12/2001	Bắc Giang	Nữ	6,5	5,5	Đạt	
824	CNTT1384	Nguyễn Dương Hồng	Phương	19/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	7,0	Đạt	
825	CNTT1385	Nguyễn Thị	Quỳnh	09/08/2005	Bắc Giang	Nữ	7,0	5,0	Đạt	
826	CNTT1386	Lý Ngọc	Son	29/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt	
827	CNTT1387	Nguyễn Văn	Tài	04/12/2004	Bắc Giang	Nam	6,5	5,0	Đạt	
828	CNTT1388	Lê Công	Tâm	07/01/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,0	Đạt	
829	CNTT1389	Nguyễn Thị	Tâm	13/02/2003	Lạng Sơn	Nữ	6,5	5,5	Đạt	
830	CNTT1390	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	23/08/2005	Bắc Giang	Nữ	7,0	6,0	Đạt	
831	CNTT1391	Nguyễn Văn	Thành	16/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
832	CNTT1392	Nguyễn Văn	Thành	02/10/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
833	CNTT1393	Lâm Thị Thanh	Thảo	30/07/2005	Bắc Giang	Nữ	7,6	5,5	Đạt	
834	CNTT1394	Hoàng Văn	Thế	03/10/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
835	CNTT1395	Nguyễn Hữu Hoàng	Thiệp	05/10/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
836	CNTT1396	Trần Văn	Thượng	03/05/2005	Lạng Sơn	Nam	7,2	5,0	Đạt	
837	CNTT1397	Giáp Văn	Tiến	10/10/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	7,0	Đạt	
838	CNTT1398	Nguyễn Văn	Toàn	07/07/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	5,0	Đạt	
839	CNTT1399	Nguyễn Văn	Toàn	15/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
840	CNTT1400	Lý Đức	Trình	11/07/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	7,0	Đạt	
841	CNTT1401	Vũ Văn	Trọng	11/03/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt	
842	CNTT1402	Đỗ Thành	Trung	23/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
843	CNTT1403	Hứa Văn	Trường	10/01/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
844	CNTT1404	Nguyễn Phi	Trường	17/09/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt	
845	CNTT1405	Dương Anh	Tú	16/02/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
846	CNTT1406	Dương Tuấn	Tú	20/01/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt	
847	CNTT1407	Cao Bá	Tuân	08/10/2001	Bắc Giang	Nam	6,7	5,0	Đạt	
848	CNTT1408	Lê Xuân	Tùng	14/02/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	8,0	Đạt	
849	CNTT1409	Đinh Văn	Tuyên	04/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	7,0	Đạt	
850	CNTT1410	Bùi Anh	Văn	15/10/2003	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
851	CNTT1411	Nghiêm Thị Hồng	Vân	29/05/2004	Bắc Giang	Nữ	7,0	5,5	Đạt	
852	CNTT1412	Đinh Văn	Vĩ	02/10/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	7,0	Đạt	
853	CNTT1413	Phan Thị	Viên	11/03/2003	Bắc Giang	Nữ	6,0	5,0	Đạt	
854	CNTT1414	Nguyễn Văn	Việt	07/02/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt	
855	CNTT1415	Đoàn Tuấn	Vũ	01/04/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	5,0	Đạt	
856	CNTT1416	Phạm Văn	Vũ	20/07/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	5,0	Đạt	
857	CNTT1417	Phạm Đức	Vượng	11/03/2004	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
858	CNTT1418	Dương Ngọc	Xuân	13/03/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
859	CNTT1419	Hà Hoàng	Anh	01/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt	
860	CNTT1420	Nguyễn Dương Tuấn	Anh	06/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
861	CNTT1421	Nguyễn Hoàng Quang	Anh	17/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
862	CNTT1422	Nguyễn Lục Phúc	Anh	28/12/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt	
863	CNTT1423	Dương Mạnh	Cường	04/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
864	CNTT1424	Lê Đức	Duy	11/07/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	7,0	Đạt	
865	CNTT1425	Nguyễn Trần	Duy	21/10/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
866	CNTT1426	Nguyễn Văn	Duy	11/09/2001	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
867	CNTT1427	Hà Văn	Đại	04/07/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
868	CNTT1428	Thân Văn	Đạt	12/12/2005	Bắc Giang	Nam	7,5	7,0	Đạt	
869	CNTT1429	Nguyễn Quốc	Đăng	09/09/2004	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
870	CNTT1430	Lương Hải	Định	07/11/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	6,5	Đạt	
871	CNTT1431	Vũ Quang	Hanh	10/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
872	CNTT1432	Tạ Hoàn	Hào	16/07/2004	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
873	CNTT1433	Nguyễn Trung	Hiếu	28/01/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
874	CNTT1434	Phan Văn	Hiếu	19/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
875	CNTT1435	Trương Việt	Hoàng	03/02/2005	Bắc Giang	Nam	-	-	-	Vắng thi
876	CNTT1436	Phan Văn	Học	01/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	7,0	Đạt	
877	CNTT1437	Nguyễn Bá	Hới	15/04/2003	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
878	CNTT1438	Trần Đức	Hùng	02/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt	
879	CNTT1439	Đoàn Quang	Huy	07/02/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt	
880	CNTT1440	Đường Quang	Huy	05/10/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
881	CNTT1441	Nguyễn Văn	Huy	09/01/2004	Bắc Giang	Nam	7,2	6,5	Đạt	
882	CNTT1442	Hoàng Thị	Huyền	13/03/1982	Bắc Giang	Nữ	8,5	9,0	Đạt	
883	CNTT1443	Nguyễn Bá	Huỳnh	29/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
884	CNTT1444	Lê Hồng	Khanh	10/10/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
885	CNTT1445	Hà Minh	Khánh	15/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
886	CNTT1446	Nguyễn Mạnh	Khôi	27/09/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	6,0	Đạt	
887	CNTT1447	Nguyễn Hữu	Kiên	05/02/1998	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
888	CNTT1448	Thân Văn	Kiên	05/07/2004	Bắc Giang	Nam	7,0	6,5	Đạt	
889	CNTT1449	Vũ Văn	Kim	19/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	7,0	Đạt	
890	CNTT1450	Đỗ Thị Thuý	Linh	19/10/2005	Hồ Chí Minh	Nữ	6,5	6,5	Đạt	
891	CNTT1451	Dương Nhất	Long	21/01/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
892	CNTT1452	Thân Minh	Lương	10/12/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
893	CNTT1453	Nguyễn Đức	Mạnh	06/12/2002	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
894	CNTT1454	Vũ Trí	Mạnh	06/02/2000	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt	
895	CNTT1455	Phạm Tuấn	Minh	23/02/2007	Bắc Giang	Nam	8,0	8,5	Đạt	
896	CNTT1456	Trương Hồng	Minh	18/08/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	7,0	Đạt	
897	CNTT1457	Lương Ngọc	Nam	26/07/2004	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
898	CNTT1458	Nguyễn Mạnh	Nghĩa	21/06/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
899	CNTT1459	Nguyễn Kim	Ngọc	09/08/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt	
900	CNTT1460	Ngô Văn	Nguyên	19/10/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
901	CNTT1461	Dương Văn	Phương	27/05/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt	
902	CNTT1462	Giáp Tiến	Quang	05/02/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt	
903	CNTT1463	Trần Văn	Son	10/08/2000	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
904	CNTT1464	Bùi Minh	Tân	19/10/2007	Bắc Giang	Nam	8,5	8,5	Đạt	
905	CNTT1465	Vũ Văn	Thân	31/01/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
906	CNTT1466	Lương Văn	Thư	01/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
907	CNTT1467	Trịnh Đức	Tiến	18/02/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	5,5	Đạt	
908	CNTT1468	Lăng Văn	Toàn	08/09/2003	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
909	CNTT1469	Nguyễn Đức	Toàn	23/01/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
910	CNTT1470	Vũ Nho	Toàn	20/04/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	7,0	Đạt	
911	CNTT1471	Bùi Đức	Trí	16/01/2005	Bắc Giang	Nam	6,0	6,5	Đạt	
912	CNTT1472	Nguyễn Quốc	Trung	30/08/2005	Bắc Giang	Nam	7,2	6,5	Đạt	
913	CNTT1473	Hứa Quang	Trường	08/11/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
914	CNTT1474	Trần Quốc	Trường	10/05/2005	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
915	CNTT1475	Bùi Ngọc Tú	22/02/2005	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt	
916	CNTT1476	Đào Thanh Tùng	30/06/2004	Bắc Giang	Nam	6,2	6,5	Đạt	
917	CNTT1477	Lê Thế Vinh	07/05/2005	Bắc Giang	Nam	7,0	7,0	Đạt	
918	CNTT1478	Trần Công Vinh	09/07/2005	Lạng Sơn	Nam	6,7	6,0	Đạt	
919	CNTT1479	Vi Văn Vũ	26/01/2003	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	

Số thí sinh theo danh sách: **919**

Số thí sinh vắng thi: **6**

Số thí sinh dự thi: **913**

Số thí sinh đạt yêu cầu: **913**

Số thí sinh không đạt yêu cầu: **0**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Đỗ Thị Huyền

Bắc Giang ngày 26 tháng 02 năm 2024

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ

Nguyễn Công Thành